



shàng shù

上述

Adjective · aforementioned

Example Sentence

shàng shù wèn tí jiāng zài xià cì huì yì zhōng tǎo lùn
上述问题将在下次会议中讨论。

The aforementioned issues will be discussed
at the next meeting.

Trace each character, then write the word on your own.

上	上	上	上	上	上						

述	述	述	述	述	述	述	述	述	述	述
